

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG NGUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN ĐIỀN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG NGUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN ĐIỀN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Trần Quang Kiệt	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Nguyễn Hoàng Ân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà Phan Thị Thanh Trúc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Bà Nguyễn Thị Trinh Tuyết	Giáo viên	Thư ký	
5	Bà Nguyễn Thị Phương Trang	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên	
6	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Tổ trưởng tổ 2	Thành viên	
7	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổ trưởng tổ 3	Thành viên	
8	Bà Trần Thị Mỹ Ngọc	Tổ trưởng tổ 4	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Hồng Súc	Tổ trưởng tổ 5	Thành viên	
10	Bà Trương Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng tổ BM	Thành viên	
11	Bà Trương Thị Thanh Nhân	TT tổ Văn phòng-Kế toán	Thành viên	
12	Ông Nguyễn Văn Quý	Bí thư chi đoàn	Thành viên	
13	Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Y tế	Thành viên	
14	Ông Trần Văn Hùng	TPT Đội-PC	Thành viên	
15	Bà Trần Thị Hằng	TP tổ Bộ môn	Thành viên	
16	Bà Lê Thị Thương	Tổ phó tổ 2	Thành viên	
17	Bà Trần Thị Kim Anh	Tổ phó tổ 3	Thành viên	
18	Ông Cao Anh Dũng	Tổ phó tổ 4	Thành viên	
19	Bà Đặng Thị Ngọc Oanh	Giáo viên	Thành viên	

20	Bà Hồ Thị Kim Liên	Giáo viên	Thành viên	
21	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Giáo viên	Thành viên	
22	Bà Nguyễn Thị Minh Thy	Văn thư	Thành viên	
23	Bà Phạm Thị Dung	Thư viện	Thành viên	
24	Ông Mai Hưng Toàn	QTCS	Thành viên	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	14
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	16
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	19
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	21
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	23
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	24
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	26
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh	28
Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	28
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	30
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	32
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	33
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	35
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	36

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	37
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	42
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	45
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	48
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	49
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	50
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	53
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	55
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	58
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	59
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	

Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học An Điền

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Quang Kiệt
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	0274.3564679
Xã / phường/thị trấn	Phường Long Nguyên	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 2 năm 2022	Website	https://thandien.bencat.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1992	Số điểm trường	01 điểm chính 01 cơ sở
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	8	8	8	8	8
Khối lớp 2	8	7	7	8	8
Khối lớp 3	8	7	8	7	8
Khối lớp 4	7	8	7	8	7
Khối lớp 5	5	7	7	7	8
Cộng	36	37	37	38	39

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	38	38	38	38	38
1	<i>Phòng học</i>	37	37	37	37	37
a	Phòng kiên cố	37	37	37	37	37
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	1	1	1	1	1
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
3	<i>Khối phục vụ học tập</i>					
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	8	8	8	8	8
1	Nhà đa năng	1	1	1	1	1
2	Phòng nghỉ giáo viên	4	4	4	4	4
3	Kho	2	2	2	2	2
4	Phòng bảo vệ	1	1	1	1	1
	Cộng	53	53	53	53	53

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	0	0	0	02	
Giáo viên	57	50	0	0	01	56	
Nhân viên	11	06	0	05	02	04	
Cộng	71	57	0	05	03	63	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	62	66	66	65	70
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,36	1,43	1,48	1,36	1,43
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,029	0,032	0,03	0,029	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	2	0	4	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	2	0
	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện và tương đương					
	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1693	1675	1804	1782	1866	
	- Nữ	797	841	845	845	906	
	- Dân tộc thiểu số	53	67	85	84	99	
	- Khối 1	385	330	395	387	422	
	- Khối 2	357	334	324	379	373	
	- Khối 3	395	340	368	325	382	
	- Khối 4	311	368	346	354	327	
	- Khối 5	245	303	371	337	362	
2	Tổng số tuyển mới	376	330	415	395	427	
3	Học 2 buổi/ ngày	1693	1675	1804	1782	1866	
4	Bán trú	1693	1675	1804	1782	1866	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	47 hs/ 1 lớp	45,3 hs/ 1 lớp	48,7 hs/ 1 lớp	46,9 hs/ 1 lớp	47,8 hs/ 1 lớp	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1657 96,1%	1633 89,8%	1766 97,9%	1729 97%	1814 97,2	
	-Nữ	797	841	845	845	906	
	- Dân tộc thiểu số	53	67	85	84	99	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	3					
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	1					
10	Tổng số học sinh thuộc đối	11	8				

	tượng chính sách						
	- <i>Nữ</i>	4	3				
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	0	0				
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	78	63				

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học	98,4%	99,5%	98,5%	98,6%	98,8%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	89,8%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học An Điền nằm trên địa phận ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát. Phía Bắc giáp xã An Lập, huyện Dầu Tiếng và giáp sông Thị Tính. Phía Đông giáp phường Mỹ Phước và phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Phía Nam giáp xã Phú An, thị xã Bến Cát. Phía Tây giáp xã An Tây, thị xã Bến Cát.

Trường cách trung tâm thị xã Bến Cát 5 km về hướng đông.

Trường tiểu học An Điền được thành lập từ năm 1992. Trường đã tồn tại và phát triển cho đến nay. Với sự quan tâm và chăm lo phát triển cho ngành giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh – Sở giáo dục và đào tạo Bình Dương, Thị ủy - Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, Phòng giáo dục và đào tạo Bến Cát, Ủy ban nhân dân xã An Điền, trường được khởi công xây dựng lầu hóa tại khu trung tâm hành chính xã An Điền. Tổng diện tích 10.363,3 m² với 1 trệt 3 lầu và đã đưa vào sử dụng từ ngày 01/08/2016 .

Ngày 10 tháng 02 năm 2017 Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Dương kí quyết định số 307/QĐ-UBND Về việc công nhận trường Tiểu học An Điền, thị xã Bến Cát đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

An Điền là một xã nằm trên khu công nghiệp Rạch Bắp. Dân nhập cư đông chủ yếu là làm công nhân và buôn bán nhỏ do đó phụ huynh ít có điều kiện quan tâm đến việc học tập của các em.

Cơ sở vật chất nhà trường hiện nay: trường chính gồm có 33 phòng học kiên cố. Khối phòng quản trị, hành chính đủ cho các bộ phận làm việc và phân hiệu gồm 4 phòng học kiên cố. Trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản phục vụ tối thiểu cho dạy và học.

Tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường có 65 người. Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ số lượng và cơ cấu giáo viên giảng dạy các môn bắt buộc với 54 đồng chí/37 lớp (trong đó 40 giáo viên biên chế, 14 giáo viên hợp đồng ngắn hạn), tỷ lệ 1,4 giáo viên/lớp. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

Hiện nay, bộ máy tổ chức của nhà trường gồm có Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh. Ban Giám hiệu tập trung chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện

kế hoạch năm học, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nhiệm vụ của ngành, đồng thời tổ chức việc đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật về đánh giá công chức, viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. Công tác động viên khen thưởng, xây dựng khối đoàn kết, thực hiện dân chủ hóa trường học được nhà trường chú trọng. Do đó phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” luôn được duy trì, mang lại hiệu quả tích cực nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền trường luôn giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Công đoàn nhà trường luôn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh. Liên đội nhiều năm liền đạt Liên đội vững mạnh.

Nhà trường thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, nhà trường chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh, đề cao trách nhiệm giáo dục, coi trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học thông qua tổ chức các hoạt động tự học cho học sinh, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do Liên đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện; tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về mục đích, yêu cầu, nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua, phối hợp tham gia đánh giá học sinh, điều chỉnh các hoạt động phối hợp giáo dục nhằm phát triển các kỹ năng, năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày được nâng cao. Những năm gần đây, chất lượng giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, các văn bản định hướng phát triển giáo dục và giáo dục tiểu học, các định hướng đổi mới giáo dục được quán triệt đầy đủ, được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và từng năm học. Kế hoạch các tổ chuyên môn, các bộ phận được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ.

Căn cứ vào kinh phí được cấp hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm. Kế hoạch tài chính được cấp đủ theo dự toán. Việc thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trường Tiểu học An Điền tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Điều 34 Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức của trường đúng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng: Hội đồng trường, hội đồng tư vấn, hội đồng thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng đã có hoạt động đồng bộ mang lại hiệu quả cao.

Năm học 2024-2025, trường có 38 lớp, số học sinh trung bình mỗi lớp là 43 học sinh, 100% học sinh học 2 buổi/ngày, có đủ giáo viên các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh đúng theo quy định trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường nhưng chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện trong kế hoạch năm học, báo cáo xây dựng trường đạt chuẩn hàng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trường có tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế, công tác này được thực hiện liên tục, thường xuyên, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường khi xây dựng có sự tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa nhiều từ cha mẹ học sinh, cộng đồng [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường, sự tham gia đóng góp ý kiến từ cha mẹ học sinh, cộng đồng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật công khai chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử của trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham khảo ý kiến từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo Quyết định số 11/QĐ-GDDT ngày 03 tháng 11 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát. Hội đồng trường có 11 thành viên. Trong đó, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng là phó chủ tịch cùng các thành viên là Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng tổ chuyên môn và văn phòng. Ngoài Hội đồng trường, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được thành lập theo quy định do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch công đoàn và phó hiệu trưởng là phó chủ tịch cùng các thành viên là chủ tịch công đoàn cơ sở, tổ trưởng tổ chuyên môn, Hội đồng xét duyệt học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học, Hội đồng tuyển sinh. Được thành lập với cơ cấu gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn cơ sở và tổ trưởng lớp 4,5: giáo viên lớp 5

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại điều 23 - Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động thường xuyên, mỗi năm họp ba lần được thể hiện thông qua Sở Nghị quyết của hội đồng trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo đúng quy định; Hội đồng chấm SKKN được thành lập nhằm giúp hiệu trưởng chấm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài SKKN, đề tài NCKHƯD của CBQL, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong dạy học. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi giúp Hiệu trưởng chấm và đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên nhằm lựa chọn những giáo viên giỏi cấp cơ sở và dự thi cấp thị xã. Hội đồng xét duyệt HS hoàn thành chương trình TH, HĐTS tổ chức xét duyệt HS hoàn thành chương

trình TH nghiêm túc, khách quan, công bằng nhằm đánh giá kết quả của HS và Hội đồng TS được thành lập để thể hiện công tác tuyển sinh đầu năm đúng quy định [H1-1.2-01] [H1-1.1-05].

c) Cuối mỗi đợt thi đua, cuối học kỳ hoặc cuối năm học, các hội đồng đều có rà soát, đánh giá, bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ, tuy nhiên kết quả các hoạt động rà soát chưa được thể hiện rõ nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác của trường góp phần cùng đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục chung; tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà trường đều được báo cáo với Hội đồng trường để các thành viên thảo luận và thông qua công khai, minh bạch [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số các thành viên trong hội đồng trường hoạt động chưa đều tay, chưa có kinh nghiệm nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng lựa chọn những thành viên có trách nhiệm, hoạt động tích cực nhằm bổ sung thành viên của hội đồng trường cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công theo năng lực của từng thành viên trong hội đồng, để từng cá nhân có thể phát huy vai trò của mình và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để hoạt động hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định gồm: Công đoàn cơ sở, Nhà trường trực thuộc Liên đoàn lao động Thị xã Bến Cát, BGH CĐCS trường TH An Điền nhiệm kỳ 2023 -2028 được chuẩn y theo QĐ số 28/QĐ CĐGD ngày 30/3/2023 của LĐLĐTXBC. Ban chấp hành gồm: 5 thành viên do ông: Trương Hoàng Vũ là CTCĐCS cùng BCH công đoàn gồm 5 thành viên, Ban chỉ huy liên đội năm học 2022-2023 được công nhận theo quy định số ../.. do hội đồng đội phường Long Nguyên ban hành. Ban chỉ huy liên đội gồm 7 thành viên, Sao Nhi đồng được thành lập gồm .. sao. Chi bộ gồm 30 đảng viên, đồng chí Hiệu trưởng là Bí thư. Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 được chuẩn y theo quyết định số 67-QĐ/ĐGD ngày 02/1/2022 chỉ huy chi bộ gồm 5 thành viên do hiệu trưởng: Nguyễn Văn Tình làm Bí thư chi bộ của Đảng ủy phường Long Nguyên. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí bí thư Chi bộ được tặng giấy khen. Đơn vị chưa có tổ chức Chi đoàn do số lượng đoàn viên ít [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện hội họp đúng quy định và ghi biên bản rõ ràng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá và được thể hiện trong kết quả thi đua hàng năm của nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học An Điền nhiệm kỳ 2025-2027 được thành lập theo Quyết định của Đảng ủy phường Long Nguyên. Chi bộ Đảng sinh hoạt độc lập với 34 đảng viên (30 đảng viên chính thức, 04 đảng viên dự bị). Chi ủy gồm 5 đồng chí, sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng để đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo công tác cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên. Từ năm 2020 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học An Điền luôn được Đảng ủy phường Long Nguyên (nay là phường Long Nguyên) đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09] [H1-1.3-10].

b) Công đoàn cơ sở trường tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên và tham gia đầy đủ các hoạt động do công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10... Ngoài ra, chi đoàn giáo viên và liên đội trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh như ngày hội An toàn giao thông...[H1-1.3-05]. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 3:

a) Trong những năm qua, chi bộ luôn được Đảng bộ phường Đông Hưng Thuận đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Từ năm học 2020-2021 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số ít công đoàn viên chưa sáng tạo trong hoạt động. [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động rất hiệu quả trong việc chỉ đạo, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên chưa sáng tạo trong hoạt động

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Chi bộ sẽ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường phát huy hơn nữa vai trò của mình để đóng góp có hiệu quả hơn trong các hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học An Điền có quy mô 38 lớp nên được bố trí hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo Điều 11 Điều lệ trường tiểu học: hiệu trưởng và hiệu phó được bổ nhiệm lại theo Quyết định của chủ tịch UBND phường Long Nguyên [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

- b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 07 tổ chuyên môn: tổ lớp 1 có 09 thành viên; tổ lớp 2 có 07 thành viên; tổ lớp 3 có 08 thành viên; tổ lớp 4 có 08 thành viên; tổ lớp 5 có 08 thành viên; tổ Anh văn - Tin học có 07 thành viên; tổ Nhạc - TD - Mỹ thuật có 08 thành viên và tổ văn phòng có 10 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch năm, tháng, tuần riêng biệt, sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường đều có tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Sau mỗi học kì các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh trong thời gian tới [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kì, liên tục nhưng một vài tổ chưa đi sâu vào giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý và các tổ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả. Đề xuất được các biện pháp cải tiến trong công tác quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn một vài tổ chưa đi sâu vào giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục và báo cáo với hiệu trưởng theo từng tháng về kết quả triển khai và chỉ đạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đủ các khối lớp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 [H1-1.5-01].

b) Học sinh của trường được tổ chức thành các lớp riêng, không ghép, mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp, gồm lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Tuy nhiên, kỹ năng tự quản khối lớp 1,2 chưa cao. Một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường [H1-1.5-02].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh thực hiện việc tự quản trong giờ học, giờ sinh hoạt, hoạt động lớp học đảm bảo nguyên tắc dân chủ thông qua việc giáo viên tạo điều kiện cho học sinh phát biểu ý kiến, tham gia tự đánh giá mình và đánh giá bạn [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, kỹ năng tự quản khối lớp 1,2 chưa cao. Một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tích cực chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách đội tăng cường rèn luyện kỹ năng cho ban cán sự lớp 1, 2; giao lưu các lớp trên, tham gia sinh hoạt ngoại khóa, sao nhi đồng nhằm rèn luyện tốt kỹ năng cho ban cán sự lớp 1, 2 để các em thực hiện tốt nề nếp lớp học và nội quy của nhà trường đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định, hồ sơ được lưu trữ tại mỗi bộ phận phụ trách công tác, ngăn nắp, gọn gàng dễ truy xuất hồ sơ khi cần [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở sở vật chất đúng theo quy định, thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường, trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thông tin thường xuyên [H1-1.6-08].

b) Trong 5 năm học qua nhà trường được các phòng ban TP Bến Cát, Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Bến Cát kiểm tra quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường, công tác thu chi

tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân TP Bến Cát và Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép thu, việc thu chi tài chính có hồ sơ minh bạch rõ ràng [H1-1.6-09].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường sẽ lập kế hoạch trung và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên góp phần nâng cao trình

độ tay nghề cho đội ngũ từ đó nâng cao dần chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm học và nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, trình độ và chuyên môn đào tạo của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi về: chế độ, chính sách, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện, qua đó phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của trường. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa qua lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa qua lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp trên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho bảo vệ nhằm thực hiện tốt các hoạt động và bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục này là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung định hướng, tiến độ [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời, thể hiện rõ trên các báo cáo [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra một số biện pháp chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục được cụm chuyên môn và Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát đánh giá hiệu quả, tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp này vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch.

3. Điểm yếu

Hiệu quả của các biện pháp kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thực hiện kiểm tra các biện pháp triển khai của tổ chuyên môn để điều chỉnh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế trong nhà trường, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ trong nhà trường thông qua trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ công đoàn, hội nghị công chức, đối thoại với người lao động [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhà trường kịp thời giải quyết thỏa đáng kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Hằng năm nhà trường đều có thực hiện báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường [H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả. Tuy nhiên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ chưa được tập huấn hàng năm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế. [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ chưa được tập huấn hàng năm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo cấp trên tạo mở các lớp tập huấn kỹ năng công tác thực hiện quy chế dân chủ. Duy trì, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thông qua sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có xây dựng hộp thư góp ý, kế hoạch đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh như: cổng rào an toàn, hệ thống hàng rào nhà trường vững chắc, bảo vệ đảm bảo các ca trực 24/24, hệ thống điện trong nhà trường cũng luôn được đảm bảo hoạt động và được kiểm tra an toàn [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Nhà trường luôn xây dựng theo tiêu chí “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, không có hiện tượng kỳ thị và vi phạm bình đẳng giới, không có tình trạng bạo lực học đường, nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh hòa nhập [H1-1.1-05]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được phổ biến tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, diễn tập phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn. Tuy nhiên trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường gây ảnh hưởng không tốt trong việc chấp hành Luật an toàn thông và văn hóa tham gia giao thông. Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.[H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường thông qua đội Sao đỏ; thường xuyên trao đổi,

tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường gây ảnh hưởng không tốt trong việc chấp hành Luật an toàn thông và văn hóa tham gia giao thông. Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục liên hệ và phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an phường Long Nguyên xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tăng cường giáo dục học sinh ý thức không mua quà bánh ngoài cổng trường để đảm bảo vệ sinh, trật tự và mỹ quan trường học.

Hằng năm, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định, có quyết định bổ nhiệm của các cấp có thẩm quyền.

Trường thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ quản lý và đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn đào tạo (02 thạc sĩ và 01 cử nhân). Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 4 năm, 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 12 năm và 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 13 năm. Cả 03 cán bộ đều đạt trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý và đảm bảo sức khỏe theo tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá tốt, hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Bến Cát đánh giá tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định đồng thời nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tục hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đánh giá đạt mức Tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Còn 1 cán bộ quản lý nhà trường chưa đạt trình độ thạc sĩ quản lý (đang học) và khả năng ngoại ngữ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian và khuyến khích trong Ban giám hiệu bồi dưỡng để nâng cao trình độ ngoại ngữ để bắt kịp yêu cầu thực tiễn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát tuyển dụng giáo viên đảm bảo dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phân công 01 giáo viên phụ trách công tác Tổng phụ trách Đội [H1-1.7-02]

b) 100% giáo viên nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.2-01].

c) 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên trong đó 95% đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm học vừa qua giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trong những năm qua, 95% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt mức tốt từ 80% trở lên, trường chưa có giáo viên trình độ thạc sĩ và giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ B2 chưa đầy đủ [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có giáo viên có trình độ thạc sĩ và giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ B2 chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo lộ trình để đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Số lượng nhân viên của trường đủ để thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công vào các vị trí [H1-1.7-02].
- b) Việc phân công, sử dụng nhân viên được nhà trường công khai, phù hợp với năng lực và chuyên môn của các cá nhân [H1-1.7-02].
- c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của trường đảm bảo theo quy định, có 10 nhân viên gồm: 01 kế toán; 01 y tế; 01 văn thư; 02 nhân viên thư viện và Quản trị công sở; 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. [H1-1.7-02].
- b) Nhân viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

- a) Nhân viên y tế, thư viện có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn, nhân viên Quản trị công sở chưa đào tạo nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành, nhân viên văn thư chỉ có chứng chỉ văn thư [H2-2.2-01].
- b) Đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên Quản trị công sở chưa đào tạo nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành, nhân viên văn thư chỉ có chứng chỉ văn thư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch cho nhân viên tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu công tác và nâng cao trình độ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, công tác tiếp nhận trẻ vào học lớp Một đúng độ tuổi đạt tỉ lệ 100%, danh sách học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ của nhà trường đảm bảo quy định [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.1-05].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-05].

Mức 2:

Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất, nhà trường đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp [H1-1.10-09].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

3. Điểm yếu

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao. Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng triển khai nội dung công tác chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh, kết hợp cùng gia đình nhắc nhở các em có ý thức tự giác trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:****Điểm mạnh nổi bật:**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt tốt theo đánh giá chuẩn hiệu trưởng.

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao.

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có giáo viên có trình độ thạc sĩ và giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ B2 chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo chuẩn diện tích cho học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, bồn hoa, trang trí hài hòa, an toàn cho học sinh khi vui chơi. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% số lớp và học sinh được học 2 buổi/ ngày. Trường được tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì, sửa chữa, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có khuôn viên riêng biệt; cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, trường chỉ có 1 điểm trường chính [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Năm học 2025-2026 trường có 38 lớp [H3-3.1-03].

c) Tổng diện tích khuôn viên của trường 10.820 m² đảm bảo diện tích cho mỗi học sinh là 6 m² diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo diện tích cho học sinh. Tuy nhiên do cây mới được trồng nên bãi tập chưa có nhiều bóng mát. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04], [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do cây mới được trồng nên bãi tập chưa có nhiều bóng mát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, bảo vệ, đẩy nhanh tiến độ trồng cây xanh khuôn viên nhà trường và xây dựng kế hoạch tham mưu lãnh đạo chính quyền địa phương tạo điều kiện hỗ trợ thêm cây xanh và các thiết bị cần thiết giúp cho học sinh có nhiều chỗ vui chơi giải trí.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị: có phòng hiệu trưởng , 01 phòng phó hiệu trưởng với đầy đủ máy tính, máy in, máy photocopy, đường truyền internet, điện thoại bàn, 01 phòng họp, 01 phòng kế toán, 01 văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ công tác văn phòng và hành chính, 01 phòng y tế học đường, 01 kho, 01 phòng thường trực, bảo vệ ở gần cổng trường đảm bảo thuận tiện cho hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường trường có 08 khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ của cán bộ,

giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường có nơi để xe diện tích 196 m² có mái che và đảm bảo đủ chỗ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Khối phòng học tập: trường có 33 phòng học cho 38 lớp có đầy đủ bàn, ghế rời đúng chuẩn cho học sinh ngồi học; bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh, trường chưa có bàn ghế dành riêng cho trẻ khuyết tật tuy nhiên học sinh khuyết tật tại trường chỉ là khuyết tật về trí tuệ không có em nào khuyết tật về thể hình; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định trường có các phòng bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, ngoại ngữ. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03];

Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: trường có thư viện đạt chuẩn theo quyết định 01 của Bộ Giáo dục, phòng thiết bị giáo dục có đủ giá tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học, đồng thời trường bố trí các tủ chứa thiết bị dạy học tại các lớp có 1 phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống trang bị đầy đủ thiết bị; phòng Đội trang bị các thiết bị của Đội. [H3-3.1-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

c) Khối phụ trợ của trường có: 1 phòng họp; có 1 phòng y tế có tủ thuốc với các thuốc thiết yếu dụng cụ sơ cứu, 02 giường bệnh; có 01 nhà kho để chứa bàn ghế thiết bị cũ, dụng cụ và học phẩm; có bố trí khu vực để xe cho học sinh; khu vệ sinh học sinh được bố trí theo các tầng, riêng biệt của nam và nữ; khuôn viên nhà trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào đảm bảo chắc chắn, an toàn có gắn cổng và biển tên trường đảm bảo quy định. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Sân chơi chung của nhà trường bằng phẳng, có cây xanh đúng với qui định tuy nhiên các cây còn nhỏ chưa có bóng mát; chưa có nhà đa năng để tập luyện, vận động cho học sinh [H3-3.1-04].

Khối phục vụ sinh hoạt: nhà trường có 01 nhà ăn tập thể để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị: có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường [H3-3.1-01].

b) Khối phòng học tập: nhà trường có 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, phòng Tin học, phòng ngoại ngữ [H3-3.1-01].

Thư viện trường được công nhận theo quyết định 01 của Bộ giáo dục [H3-3.2-04].

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học [H3-3.2-02].

Khối phục vụ sinh hoạt: nhà trường có 01 nhà ăn tập thể để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

Mức 3:

Khối phòng hỗ trợ học tập: phòng truyền thông và phòng Đội Thiếu niên của nhà trường được bố trí riêng biệt [H3-3.1-01].

Trường bố trí được 04 phòng nghỉ cho giáo viên.

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm qua, trường đã luôn chú trọng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có hiệu quả. Trường có đủ các phòng học cho các khối lớp, có đủ phòng học bộ môn, cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

Sân có cây xanh đúng với qui định tuy nhiên các cây còn nhỏ chưa có bóng mát; chưa có nhà đa năng để tập luyện, vận động cho học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy rà soát và đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân phường cải tạo cơ sở vật chất trường theo từng giai đoạn phù hợp quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch: trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước cung cấp; sử dụng nước uống của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Lê Ngọc, đáp ứng nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hệ thống cống thoát nước đầu nối với hố thu gom có nắp đậy đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02];

Hệ thống cấp điện: trường được trang bị điện 3 pha đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-03];

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: đảm bảo theo các quy định hiện hành, được đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ TP Bến Cát kiểm tra an toàn [H3-3.3-04];

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: trường sử dụng điện thoại bàn và điện thoại di động khi liên lạc; hệ thống máy tính nhà trường được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-05];

Khu thu gom rác thải: đảm bảo vệ sinh môi trường, mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác phân loại có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác được thu gom và xử lý hàng ngày [H3-3.3-06].

b) Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-01].

c) Thiết bị dạy học: nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.2-05];

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

Mức 2:

Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-01].

Diện tích xây dựng công trình: 7.151 m² đạt 66,1%;

Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): 3669 m² đạt 33,9%;

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên. Tuy nhiên một số Học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh. [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước; thường xuyên kiểm tra hệ thống nước sử dụng để xử lý kịp thời, tránh lãng phí.

Ngay từ đầu năm học chỉ đạo TPTĐ, GV tổ chức học sinh tham gia vào các hoạt động như vệ sinh lớp học, chăm sóc bồn hoa, biết giữ vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh, nhắc nhở kịp thời những trường hợp học sinh vi phạm và trồng cây trong nhà vệ sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện.

Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và đủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản:

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Công tác xã hội hóa giáo dục được sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mọi quan hệ giữa nhà trường với nhân dân, chính quyền, tổ chức đoàn thể địa phương có chiều hướng phát triển tốt. Vì thế, bước đầu đã huy động được một nguồn lực về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng thành công Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

- Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường Long Nguyên trong công tác giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp, được bầu ra vào đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch, phát huy được được quyền chủ động của ban khi phối hợp với nhà trường thực hiện các công trình như: hỗ trợ khen thưởng học sinh cuối năm học. [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh trong 05 năm gần đây nhà trường không có học sinh bỏ học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05];

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, ở một vài lớp còn một số ít cha mẹ học sinh chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có tâm, có lòng nhiệt huyết, luôn quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, các hoạt động của nhà trường cũng như khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Ở một vài lớp cha mẹ học sinh chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh và tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, không những thế nhà trường còn phối hợp thực hiện an ninh trật tự trong địa phương phường Long Nguyên [H4-4.2-01].

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh bằng nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02].

c) Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục: hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, khen thưởng, trao học bổng cho học sinh nghèo [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ, luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống, tuyên truyền ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, tuyên truyền dịch bệnh, an toàn giao thông nhà trường tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa: Khu tưởng niệm Bót Cầu Định, Khu Địa đạo Tam Giác Sắt, Bảo tàng Bình Dương, khu di tích Nhà Tù Phú Lợi. Đội kết hợp Chi đoàn tổ chức thăm, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, có công với cách mạng. [H4-4.2-04];[H4-4.2-05];

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường, từ những kết quả đã đạt được, nhà trường đang phấn đấu việc xây dựng trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục

và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thật sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nâng cao hơn nữa công tác tham mưu lãnh đạo các cấp để phục vụ hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; nhà trường tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cũng như các cấp quản lý để xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa thật sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ

năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Từ kết quả học tập của học sinh về chất lượng giáo dục, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi, kết quả năng lực và phẩm chất của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước nâng cao. Đó chính là quá trình phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thể hiện tiêu chí “Dạy thật, học thật” trong nhà trường. Bên cạnh đó, kết quả giáo dục thể chất, phong trào văn thể mỹ cũng đạt được thành tích tốt đã góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đúng, đầy đủ theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Điều này đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển một cách toàn diện [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết, đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện và yêu cầu của chương trình. Kế hoạch này được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Cụ thể, kế hoạch được triển khai

qua các hoạt động giáo dục được thực hiện trong các buổi họp hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ công chức, cụ thể hóa ở buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ. Qua đó, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong việc triển khai kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được thực trạng, thuận lợi khó khăn và biện pháp thực hiện rõ ràng, phù hợp sát thực tế với tình hình của trường, lớp và đều được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Cuối kỳ và cuối năm học nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Các kế hoạch về chuyên môn của nhà trường xây dựng đều bám sát theo theo các văn bản chỉ đạo và cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện niêm yết công khai nội dung và kế hoạch giáo dục trong phòng Hội đồng để giáo viên theo dõi. Tuy nhiên, hiện nay kế hoạch chưa được công khai trên cổng thông tin của nhà trường. Ngoài ra, các kế hoạch giáo dục và chuyên môn của nhà trường được phổ biến rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và cùng phối hợp thực hiện, giúp đảm bảo tính minh bạch và sự tham gia giám sát của cộng đồng [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

3. Điểm yếu

Nhà trường công khai kế hoạch giáo dục bằng hình thức niêm yết văn bản trên bản tin trường nhưng chưa công khai trên cổng thông tin nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiến hành công khai đầy đủ và chi tiết kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cổng thông tin điện tử.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học, giáo viên dạy đủ, dạy đúng chương trình kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng; Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục, các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với xã hội và cha mẹ học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên biết sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H1-1.8-02].

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT- BGDDT học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 [H5-5.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện những nội dung đã đề ra đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu cũng như phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để điều chỉnh biện pháp giáo dục kịp thời [H1-1.8-02].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân, để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, có hình thức khen thưởng kịp thời nhằm động viên những giáo viên lớn tuổi tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng và đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, có chương trình và phân công cụ thể trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: múa hát tập thể, và các cuộc thi giúp cho học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ, vẽ tranh, tham quan tham quan Địa đạo tam Giác Sắt,, Bảo tàng Bình Dương, Nhà Tù Phú Lợi, chăm sóc Bót Cầu Định, tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với cách mạng... [H1-1.1-05]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo không khí sôi nổi thu hút được tất cả học sinh tham gia. Các cuộc thi học sinh tham gia mang tính tập thể như hội thi vẽ tranh, hội thao,... Qua đó giáo dục học sinh ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống... học sinh được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kỹ năng một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch và thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch có nội dung và hình thức hoạt động phong phú, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia. Thông qua các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú hơn và phù hợp với điều kiện nhà trường. Các hoạt động có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ đưa con ra lớp, cùng với địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương [H5-5.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo kế hoạch phân tuyến của phòng GD-ĐT Bến Cát, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H2-2.4-01].

c) Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định: sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương.... Một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Vì thế chưa cập nhật đầy đủ để huy động học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định. [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H2-2.4-01].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường".

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu

Một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Vì thế chưa cập nhật đầy đủ để huy động học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, rà soát và vận động đầy đủ các học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, đánh giá được chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99% theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT - thực hiện từ năm học 2020-2021, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Từ năm học 2020-2021 đến nay tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-02].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 99% [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao qua từng năm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1,0%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo phó hiệu trưởng triển khai đến giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Vẫn còn tỷ lệ 1,0% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

KẾT LUẬN CHUNG

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 24/24 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/24 Tỷ lệ: 0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 22/22 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/22 Tỷ lệ: 0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 01/16 Tỷ lệ: 6,3%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/16 Tỷ lệ: 93,7%
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học An Điền: Mức 2;

Long Nguyễn, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Trần Quang Kiệt